

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HANOITOURIST TAXI
(Đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng
cổ đông lần thứ 8 ngày 06 tháng 4 năm 2011)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu Công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ 8 ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.
- Căn cứ các văn bản pháp quy của Nhà nước có liên quan.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi qui định những vấn đề cơ bản về địa vị pháp lý, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, qui mô, ngành nghề kinh doanh, cơ cấu tổ chức quản lý, cơ chế hoạt động và các nội dung cơ bản khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp, có kể thừa Điều lệ Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi (đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ I thông qua tháng 4 năm 2005).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trừ trường hợp các điều khoản của Điều lệ này quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty mẹ: Là Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi được thành lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tháng 4 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ I số 0103007939 do Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 20 tháng 05 năm 2005.

2. Công ty con: Là Công ty do Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi đầu tư 100% vốn Điều lệ; sở hữu trên 50% vốn điều lệ của Công ty đó, bao gồm:

- a. Công ty tài chính hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, chịu sự chi phối của Điều lệ Công ty mẹ.
- b. Công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- c. Công ty TNHH có hai thành viên trở lên, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- d. Công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- e. Công ty hợp danh, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- f. Công ty liên doanh với nước ngoài, hoạt động theo Luật đầu tư và pháp luật có liên quan.
- g. Công ty ở nước ngoài, hoạt động theo pháp luật nước sở tại và các quy định của pháp luật Việt Nam về đầu tư ra nước ngoài.
- h. Các loại hình Công ty khác theo quy định của pháp luật.

3. Công ty liên kết: Là Công ty có vốn góp dưới mức chi phối của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, tổ chức dưới hình thức Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh, Công ty liên doanh với nước ngoài, Công ty ở nước ngoài.

4. Công ty tự nguyện tham gia liên kết với Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi: Là Công ty không có cổ phần, vốn góp của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi nhưng chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận.

5. Đơn vị phụ thuộc: Là các đơn vị, bộ phận, Xí nghiệp, Chi nhánh của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, không có tư cách pháp nhân hoặc có tư cách pháp nhân không đầy đủ, hạch toán phụ thuộc và chịu sự giám sát, chỉ đạo điều hành trực tiếp của Công ty. Được quyền chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh theo phân cấp quản lý điều hành và theo uỷ quyền của Tổng giám đốc Công ty.

6. Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối: Là cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi chiếm trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn Điều lệ của Công ty con, hay cùng với Công ty trực thuộc khác chiếm một tỷ lệ nhỏ hơn mà theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty đủ để Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi thực hiện quyền chi phối đối với Công ty đó.

7. Quyền chi phối: là quyền của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi (với tư cách là Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối tại Công ty con hoặc nắm giữ bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường của Công ty con) quyết định đối với Điều lệ hoạt động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức

danh quản lý chủ chốt, việc tổ chức quản lý, thị trường, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư và các quyết định quan trọng khác của Công ty con, theo quy định tại Điều lệ Công ty con hoặc theo thỏa thuận giữa Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi với Công ty con và quy định của pháp luật.

8. Đầu tư ra ngoài Công ty mẹ: Là hoạt động đầu tư vốn của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi vào vốn Điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

9. Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con: Là tổ hợp các doanh nghiệp bao gồm Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.

10. Vốn điều lệ: Là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

11. Cổ đông: Là Thẻ nhân hay Pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần.

12. Thông tin về cổ đông:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân và các văn bản tài liệu chứng minh quyền sở hữu cổ phần hợp pháp khác.

- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc sổ đăng ký kinh doanh.

13. Người quản lý: Là Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng (hoặc Giám đốc Tài chính), Trưởng phòng Nhân sự - hành chính (hoặc Giám đốc Nhân sự), Trưởng các Ban (Phòng) và các chức danh quản lý khác trong cơ cấu tổ chức của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

14. Người có liên quan: Là cá nhân hoặc tổ chức, có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ, người quản lý Công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đối với Công ty con;

b. Công ty con đối với Công ty mẹ.

c. Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty thông qua các cơ quan quản lý Công ty.

d. Người quản lý Công ty.

e. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý Công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

f. Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản này.

g. Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của doanh nghiệp đó.

h. Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.

15. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 3. Tên và trụ sở của Công ty

1. Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN HANOITOURIST TAXI
2. Tên giao dịch quốc tế: HANOITOURIST TAXI JOINT STOCK COMPANY
3. Tên viết tắt: HANOITOURIST TAXI
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 105, đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: (04).2.51.51.51 Fax: (04).2.51.51.51
6. Email: TouristTaxi@hanoitouristtaxi.com.vn
7. Website: www.hanoitouristtaxi.com.vn.
8. Biểu tượng:



Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty

1. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần trực tiếp tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông (Chủ sở hữu) đối với phần vốn đầu tư hoặc vốn góp vào Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

2. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi hoạt động theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty được thông qua cổ đông của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ngày tháng năm 2010.

3. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có tư cách pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản bằng tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có vốn và tài sản riêng, có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với vốn, tài sản, tên gọi, biểu tượng, thương hiệu theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

5. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi hạch toán độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu:

1.1 Phát triển thành một Công ty mạnh, có tiềm lực về tài chính, quản lý, điều hành tiên tiến để giữ vai trò chi phối, hỗ trợ và liên kết các hoạt động của các Công ty con nhằm không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.

1.2 Kinh doanh có lãi, tăng tích lũy để phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty và vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác. Đem lại cho mọi thành viên của mình điều kiện phát triển, cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.

1.3 Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

2.1 Công ty được phép triển khai tất cả các hoạt động kinh doanh đã được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Vận tải hành khách (bao gồm cả vận chuyển khách du lịch) bằng xe taxi, xe Buýt, vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Mua bán vật tư phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Cho thuê phương tiện vận tải;
- Lữ hành nội địa và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi, hàng hóa;
- Du lịch lữ hành quốc tế;
- Dịch vụ lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ trong giữ xe;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh chợ, siêu thị, trung tâm thương mại;



4. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có vốn và tài sản riêng, có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với vốn, tài sản, tên gọi, biểu tượng, thương hiệu theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

5. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi hạch toán độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu:

1.1 Phát triển thành một Công ty mạnh, có tiềm lực về tài chính, quản lý, điều hành tiên tiến để giữ vai trò chi phối, hỗ trợ và liên kết các hoạt động của các Công ty con nhằm không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.

1.2 Kinh doanh có lãi, tăng tích lũy để phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty và vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác. Đem lại cho mọi thành viên của mình điều kiện phát triển, cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.

1.3 Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

2.1 Công ty được phép triển khai tất cả các hoạt động kinh doanh đã được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Vận tải hành khách (bao gồm cả vận chuyển khách du lịch) bằng xe taxi, xe Buýt, vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Mua bán vật tư phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Cho thuê phương tiện vận tải;
- Lữ hành nội địa và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi, hàng hóa;
- Du lịch lữ hành quốc tế;
- Dịch vụ lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ trong giữ xe;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh chợ, siêu thị, trung tâm thương mại;

3. Điều chỉnh vốn điều lệ: Vốn điều lệ có thể được điều chỉnh (tăng hoặc giảm) theo nhu cầu kinh doanh và tình hình tài chính Công ty. Việc điều chỉnh vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Cổ phần, cổ đông sáng lập của Công ty

1. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi vào ngày sửa đổi, bổ sung Điều lệ này có 250.000 cổ phần phổ thông. Khi cần thiết Công ty có thể phát hành các loại cổ phần phổ thông hoặc ưu đãi theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ phần phổ thông khi phát hành được chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua.

Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.

3. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này.

4. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 11. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 11, Điều lệ này.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc). Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi tên) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi tên chỉ đại diện cho một loại cổ phần. Những chứng chỉ cổ phiếu đã phát hành trước thời điểm ban hành điều lệ này vẫn giữ nguyên giá trị.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi tên trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi tên, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi tên bị hỏng, bị tẩy xóa, bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi tên đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định liên quan trong bản Điều lệ này.

Điều 12. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
- d. Thông tin về cổ đông theo quy định.
- e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 14. Chuyển nhượng, thừa kế cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

3. Cổ phần đã được thanh toán đầy đủ có thể được thừa kế theo quy định của pháp luật và được thực hiện như sau:

a. Trong trường hợp cổ đông của Công ty qua đời, Công ty công nhận quyền thừa kế cổ phần hợp pháp theo luật định những người sau đây sở hữu một phần hoặc toàn bộ của người đã mất:

a.1. Người thừa kế duy nhất theo luật định;

a.2. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các tranh chấp giữa những người thừa kế cổ phần.

b. Người có quyền sở hữu hoặc người có quyền thừa kế hợp pháp phải đăng ký sở hữu cổ phần được thừa kế tại Công ty theo quy định của bản Điều lệ này để trở thành cổ đông, được hưởng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ cổ đông.

c. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác trong Công ty, người nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không được đương nhiên thừa kế các chức danh quản lý điều hành trong Công ty.

Điều 15. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 của Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 16. Quyền của Công ty trong hoạt động kinh doanh

1. Quyền về vốn và tài sản:

1.1 Sử dụng vốn và tài sản của Công ty để sản xuất kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

1.2 Định đoạt đối với vốn và tài sản của Công ty theo quy định của luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty.

1.3 Đầu tư ra ngoài Công ty dưới các hình thức mua trái phiếu, cổ phiếu, liên doanh, góp vốn và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1.4 Thực hiện quyền của cổ đông đối với phần vốn đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

2. Quyền về tài chính:

2.1 Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu của Công ty; vay vốn của tổ chức ngân hàng, tín dụng và các tổ chức tài chính khác của cá nhân, tổ chức ngoài Công ty; Huy động của người lao động trong Công ty và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật. Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động nhưng không được làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty.

2.2 Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty theo nguyên tắc bảo toàn và có hiệu quả; được sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật.

2.3 Quyết định trích khấu hao tài sản theo quy định của Bộ tài chính trên nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu theo quy định.

2.4 Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty.

2.5 Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty.

2.6 Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật.

2.7 Có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

2.8 Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận được chia nếu các đơn vị trực thuộc đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia cho các bên góp vốn.

2.9 Các quyền khác về quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Quyền trong kinh doanh:

3.1 Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý, sắp xếp bố trí lao động theo yêu cầu kinh doanh bảo đảm kinh doanh có hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2 Kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và đã được đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường trong nước và ngoài nước.

3.3 Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước, ngoài nước và ký kết hợp đồng; lựa chọn thị trường, tổ chức phân công, phối hợp, hợp tác và bảo vệ quyền lợi của các đơn vị trong Công ty.

3.4 Tự quyết định giá hoặc giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm dịch vụ do Nhà nước định giá theo mức giá hoặc khung giá do Nhà nước quy định.

3.5 Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật. Lựa chọn phương án đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết; quyết định thuê, mua một phần hoặc toàn bộ Công ty khác theo quy định của Điều lệ này.

3.6 Sử dụng vốn của Công ty hoặc vốn huy động để cùng với các nhà đầu tư khác thành lập Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, Công ty hợp danh hoặc Công ty liên doanh với nước ngoài theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ này.

3.7 Mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

3.8 Xây dựng, áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh của Công ty đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật.

3.9 Quyết định cử cán bộ, nhân viên của Công ty ra nước ngoài học tập, công tác, tham quan, khảo sát phục vụ nhu cầu của Công ty theo quy định; mời và tiếp đón các đối tác nước ngoài có liên quan đến hoạt động của Công ty.

3.10 Có quyền tăng, giảm, tuyển chọn, thuê, sử dụng, chấm dứt Hợp đồng lao động và đào tạo lại lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Có quyền khen thưởng, xử lý vi phạm kỷ luật đối với lao động; Lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng phù hợp với yêu cầu kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật.

3.11 Có quyền khiếu nại, tố cáo theo qui định của pháp luật về khiếu nại tố cáo và có quyền khước từ việc thanh tra, kiểm tra không theo đúng quy định của pháp luật.

3.12 Có các quyền kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh

1. Về vốn và tài sản:

1.1 Sử dụng có hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận từ các nguồn vốn, đất đai và các nguồn lực khác của Công ty. Bảo toàn và phát triển vốn Điều lệ, vốn Công ty tự huy động, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số tài sản của Công ty.

1.2 Các nghĩa vụ khác về vốn và tài sản theo quy định của pháp luật

2. Về tài chính:

2.1 Đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2.2 Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh (bao gồm cả phần vốn đầu tư vào Công ty khác), tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác của Công ty.

2.3 Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty.

2.4 Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất toàn bộ tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con; công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực khách quan về hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.5 Lập sổ kế toán, ghi chép sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ, định kỳ báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về Công ty và báo cáo tài chính của Công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo.

2.6 Các nghĩa vụ khác về quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

3.1 Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh và trước khách hàng về chất lượng sản phẩm dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký trên cơ sở quy định của pháp luật.

3.2 Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

3.3 Thực hiện các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

3.4 Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo qui định pháp luật.

Điều 18. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi đối với Công ty con, Công ty liên kết

1. Nghĩa vụ:

1.1 Bảo đảm việc định hướng chiến lược kinh doanh chung của tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con phù hợp với Điều lệ của Công ty con, Công ty liên kết.

1.2 Phối hợp giữa các Công ty trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con để tìm kiếm, cung cấp nguồn đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng Công ty đơn lẻ không có khả năng thực hiện, thực hiện không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp hơn so với khi có sự phối hợp của tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con.

1.3 Hạn chế tình trạng đầu tư, kinh doanh trùng lặp hoặc cạnh tranh nội bộ dẫn đến phân tán, lãng phí nguồn lực, giảm hiệu quả kinh doanh của tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con.

1.4 Thực hiện hoạt động nghiên cứu, tiếp thị, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các Công ty trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con mở rộng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.5 Thực hiện các quyền chi phối đối với Công ty con theo Điều lệ của Công ty bị chi phối. Công ty không được lạm dụng quyền chi phối làm tổn hại đến lợi ích của các Công ty con, các chủ nợ, các cổ đông, thành viên góp vốn khác và các bên có liên quan.

2. Trách nhiệm:

Trường hợp thực hiện các hoạt động sau đây mà không có sự thỏa thuận với Công ty con, gây thiệt hại cho Công ty con và các bên liên quan thì Công ty mẹ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các Công ty con và các bên liên quan:

- Buộc Công ty con phải ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế không bình đẳng và bất lợi đối với các đơn vị này.

- Điều chuyển một số hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có lãi từ Công ty con này sang Công ty con khác mà không có sự thỏa thuận của công ty bị điều chuyển, dẫn đến công ty bị điều chuyển bị lỗ hoặc lợi nhuận bị giảm sút nghiêm trọng.

- Quyết định các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối với các Công ty con trái với điều lệ và pháp luật; giao nhiệm vụ của Công ty mẹ cho Công ty con, Công ty liên kết không dựa trên cơ sở ký kết hợp đồng kinh tế với các Công ty này.

- Buộc Công ty con cho Công ty mẹ hoặc Công ty con khác vay vốn với lãi suất thấp với điều kiện vay và thanh toán không hợp lý hoặc phải cung cấp các khoản tiền vay để Công ty mẹ, Công ty con khác thực hiện các hợp đồng kinh tế có nhiều rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của Công ty con.

CHƯƠNG IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ban Kiểm soát
4. Tổng giám đốc
5. Các Phó Tổng giám đốc
6. Kế toán trưởng (hoặc Giám đốc Tài chính)

7. Giám đốc Nhân sự (nếu cần)
8. Các Ban (Phòng) nghiệp vụ và đơn vị SXKD
 - a. Các Ban (Phòng) chuyên môn nghiệp vụ:
 - Kế toán - Tài chính.
 - Nhân sự Hành chính.
 - Phòng Kinh Doanh
 - Phòng Khách hàng
 - Các Gara Ô tô.
 - Ban thanh tra an toàn

và các Ban (Phòng) khác nếu cần

b. Các Chi nhánh, Trung tâm hạch toán phụ thuộc Công ty: Theo kế hoạch phát triển của Đại hội đồng cổ đông theo từng thời điểm cụ thể.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, cơ cấu các Ban (Phòng) nghiệp vụ và đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có thể có sự điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu và để hoàn thành mục tiêu kinh doanh.

MỤC I

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

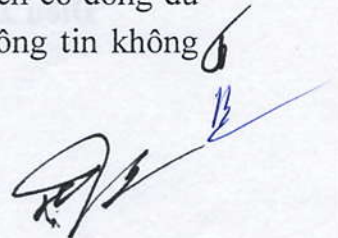
a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

d. Được mua cổ phần mới chào bán theo phương án phát hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.



f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.

h. Yêu cầu Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp sau:

h.1 Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

h.2 Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 2, mục h.1 với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản trong đó nêu đầy đủ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

3. Cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin về cổ đông khi đăng ký mua cổ phần hoặc khi có sự thay đổi.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật.

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 22. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể là Đại hội đại biểu cổ đông. Đại biểu cổ đông là những cổ đông sở hữu nhiều cổ phần (số cổ phần tối thiểu của Đại biểu cổ đông sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định). Những cổ đông có ít cổ phần, Hội đồng quản trị sẽ tập hợp và phân thành các nhóm cổ đông. Các cổ đông nhóm sẽ ủy quyền và cử người đại diện trong nhóm cổ đông tham dự Đại hội (sự ủy quyền này là vô thời hạn, trừ khi có những thay đổi về cổ phần hoặc thay đổi nội dung ủy quyền). Trường hợp cổ đông được ủy quyền không tham dự Đại hội, thì ủy quyền cho một trong các cổ đông khác trong nhóm đi dự Đại hội. Cổ đông nhận ủy quyền dự Đại hội có trách nhiệm thông báo đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đến các cổ đông trong nhóm.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa.

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn một nửa số thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 20 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).

e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu thấy các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo qui định hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 4.c Điều 22 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 4.d và 4.e Điều 22.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5.a Điều 22 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5.b Điều 22 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 4.d Điều 22 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính hàng năm.

b. Báo cáo của Ban kiểm soát.

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
 - d. Kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm về các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.
 - e. Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (nếu có).
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định và ra Nghị quyết về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần.
 - c. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho mỗi nhiệm kỳ.
 - d. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.
 - g. Loại cổ phần, số lượng cổ phần và phương án phát hành cho mỗi loại cổ phần.
 - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.
 - i. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi và chỉ định người thanh lý.
 - j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.
 - k. Quyết định giao dịch, mua bán tài sản Công ty Cổ phần HanoiTourist Taxi có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần HanoiTourist Taxi được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất của quý gần nhất.
- l. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.
- m. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty Cổ phần HanoiTourist Taxi.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng giao dịch với Công ty khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.



Điều 24. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty quy định có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền và trình Giấy chứng minh nhân dân trước khi vào phòng họp.

Điều 25. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 23.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 29.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn

đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 26. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 5.b hoặc 5.c Điều 22.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho đại biểu cổ đông hoặc cổ đông đại diện nhận ủy quyền dự Đại hội, bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký hoặc tới địa chỉ do các cổ đông nêu trên cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin.

Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay cổ đông tại nơi làm việc.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 26 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng.

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự mà vẫn được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 26 của Điều lệ này.

Điều 28. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần HanoiTourist Taxi phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty Cổ phần HanoiTourist Taxi sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó. Số thẻ biểu quyết cấp cho cổ đông tương ứng với số vấn đề được biểu quyết trong chương trình họp. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người. Hoặc Đại hội có thể biểu quyết theo phương thức khác do Đại hội quyết định trước khi biểu quyết.

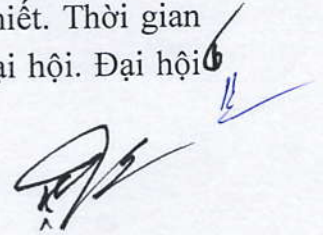
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó, có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì và tham gia điều hành có thể có 1 đến 2 thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội.



hợp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 28, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó.
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa Đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Hàng năm Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 29. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

b. Thông qua định hướng phát triển Công ty.

c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Quyền lợi, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.

f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

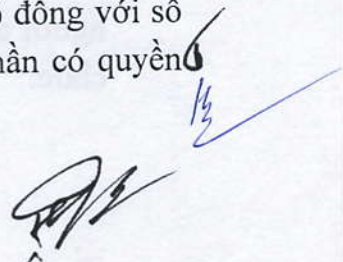
a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản quy định tại khoản 2. điểm d. Điều 29 thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

c. Biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (X) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể bầu theo phương thức khác do Đại hội quyết định.

d. Người trúng cử phải đạt tối thiểu quá bán số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu tại Đại hội và lần lượt lấy kết quả từ cao xuống. Nếu những người đạt quá bán thấp nhất có cùng tỷ lệ thì Đại hội tổ chức bầu lại trong số họ ngay trong kỳ và lần lượt lấy kết quả từ cao xuống.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền



biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của những người tham dự Đại hội.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.

b. Mục đích lấy ý kiến.

c. Thông tin về cổ đông, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
- e. Các quyết định đã được thông qua.
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát (nếu không phải là cổ đông) có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

MỤC II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 09 (chín) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông được quyền đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 34. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Quyết định về Người đại diện theo pháp luật của Công ty
 - b. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty

c. Kiến nghị loại, tổng số cổ phần được quyền chào bán và phương án phát hành từng loại.

d. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

e. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

f. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

g. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và đối tác chiến lược tham gia dự án tối đa đến 40% giá trị đầu tư. Mức cao hơn do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng, Trưởng phòng nhân sự-hành chính của Công ty, Giám đốc, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán các Chi nhánh, Xí nghiệp phụ thuộc; Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; Chấp thuận bằng văn bản thông qua người đại diện vốn để Công ty con bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh: Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán Trưởng theo Điều lệ của Công ty.

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

✓ k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

p. Các quyền và nhiệm vụ cơ bản quan trọng khác theo mô hình quản lý điều hành của Công ty và quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên biểu quyết không tán thành thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b. Bản thân, gia đình vợ con không kinh doanh ngành nghề Công ty đang kinh doanh.

c. Là cổ đông đại diện sở hữu ít nhất **5%** tổng số cổ phần phổ thông, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với Công ty.

d. Nếu được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể kiêm nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý điều hành của Công ty khác.

Điều 36. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này.

b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 6 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng,

c. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố.

d. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

e. Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.

f. Bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có thể chỉ định tạm thời thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông liền kề sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực từ ngày được Hội đồng quản trị chỉ định tạm thời và nhiệm kỳ của thành viên đó là thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi khi được Hội đồng quản trị quyết định và có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

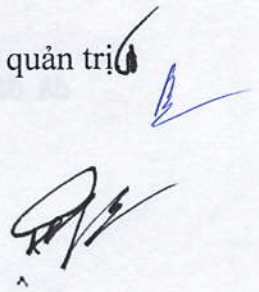
b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị; Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

d. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về quyết định của mình.

e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông.

f. Thực hiện các quyền khác theo phân cấp, uỷ quyền của Hội đồng quản trị.



g. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của mình vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số các thành viên còn lại để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Ban kiểm soát (nếu có) cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 39. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 7 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý (03 tháng) phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) cán bộ quản lý.
- b. 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 39 phải được tiến hành trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập trên có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài

theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

8. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Khoản 8b Điều 39 mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại Khoản 8.d Điều 39, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được qui định tại Khoản 6, Điều 52 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

9. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

10. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

11. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

14. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 40. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo hiệu quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải

được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

MỤC III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 (một) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát.

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát.

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông được quyền đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05(năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

c. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.

d. Bản thân, gia đình vợ con không kinh doanh ngành nghề Công ty đang kinh doanh.

e. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động thực hiện giám sát Hội đồng

quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

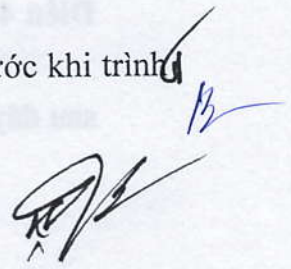
6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo quy định thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

9. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.



Điều 43. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo họp, lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 44. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 4, Điều 41 của Điều lệ này.

b. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

c. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 6 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

d. Có đơn xin từ chức.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

Điều 46. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc, mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

MỤC IV

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 47. Chức năng của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc có thể là người đại diện theo pháp luật của Công ty khi được Hội đồng quản trị quyết định; Là người điều hành công việc kinh doanh hàng

ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc tối đa là 04 (bốn) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 48. Thuê, tuyển chọn, bổ nhiệm

Người được thuê, tuyển chọn là Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý kinh doanh trong các ngành, nghề kinh doanh của Công ty và đảm bảo các tiêu chuẩn do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 49. Thay thế, miễn nhiệm

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể thay thế, miễn nhiệm trước thời hạn đối với Tổng giám đốc khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành trên cơ sở các quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Tổng giám đốc bị thay thế, miễn nhiệm trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:

- a. Tự nguyện xin từ chức.
- b. Để Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi lỗ 2 (hai) năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trong 2 (hai) năm liên tiếp trừ các trường hợp:
 - Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn vì các lý do bất khả kháng đã được giải trình và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
 - Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn do đầu tư, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- c. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.
- d. Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao.
- e. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính Công ty từ 2 (hai) lần trở lên hoặc 1 (một) lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.
- f. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- g. Bị toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

h, Vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.

i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng giám đốc điều hành công việc hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, Hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị và có các quyền và nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trong phạm vi được Hội đồng quản trị phân cấp ủy quyền.

2. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch, nhiệm vụ khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty. Xây dựng các quy trình phục vụ quản lý điều hành Công ty, báo cáo Hội đồng quản trị thông qua trước khi ban hành; trong quá trình thực hiện nếu có điều gì bất cập gây thiệt hại cho Công ty phải báo cáo ngay cấp trên để xem xét điều chỉnh.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Tuyển dụng lao động.

6. Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc

7. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

8. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

9. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ) cho từng năm tài chính sẽ được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Công ty.

10. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo nội dung phân cấp ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật hiện hành.

11. Báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

13. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan có thẩm quyền.

14. Được hưởng mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của Công ty. Chế độ thanh toán, quyết toán tiền lương, tiền thưởng được thực hiện như đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị.

15. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

MỤC V

NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM, MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 51. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng được quyền kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày kết thúc năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động và dự kiến phương hướng trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc cử đại diện Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện

Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Trường hợp Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng quản trị thì được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị và được quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 52. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị (trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này), về kết quả và hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có nghĩa vụ:

a. Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nhiệm vụ được giao vì lợi ích của Công ty.

b. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân và người khác; không được đem tài sản của Công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và trong thời hạn tối thiểu là 03 (ba) năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.

c. Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Công ty; hoặc nếu để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ tại cùng Công ty, thì phải thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty. Phải thông báo cho người bổ nhiệm Tổng giám đốc về các hợp đồng kinh tế, lao động, dân sự của Công ty ký kết với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp

đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

d. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị, tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả chủ nợ biết; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động.

e. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm d khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ.

f. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức bồi thường.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

5. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

6. Hợp đồng mua, bán hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ; với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan đến họ, hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính sẽ chỉ có hiệu lực nếu được đa số các thành viên Hội đồng quản trị không có liên quan trực tiếp về lợi ích đến hợp đồng hoặc giao dịch đó nhất trí thông qua.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty

vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 53. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm các quy định về chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của mình cũng như không hoàn thành nghĩa vụ của mình do thiếu trách nhiệm sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Hình thức xử lý vi phạm cũng như mức độ bồi thường sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định (đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát), Hội đồng quản trị quyết định (đối với Tổng giám đốc và các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm), Tổng giám đốc quyết định (đối với các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm) phù hợp với quy định của Pháp luật và các quy định khác trong Bản điều lệ này.

Hành vi vi phạm của các cá nhân nêu trên, ngoài việc bị xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của Công ty, còn có thể bị xử lý theo quy định của Pháp luật nếu các hành vi vi phạm đó đã cấu thành.

2. Công ty sẽ bồi thường cho những cá nhân phải chịu trách nhiệm pháp lý trong các vụ án hình sự hoặc các vụ việc về kinh tế, dân sự, lao động, hành chính (mà không phải do Công ty yêu cầu cơ quan chức năng thực hiện) nếu cá nhân đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền thực hiện các hoạt động theo chức trách nhiệm vụ được giao.

Những chi phí được bồi thường trong trường hợp này được căn cứ vào tính, chất, mức độ và phạm vi trách nhiệm liên quan của cá nhân. Công ty có thể bồi thường một phần hoặc toàn bộ các khoản liên quan theo quy định của pháp luật.

Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những cá nhân để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. Việc mua bảo hiểm này sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

MỤC VI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 54. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Tổng giám đốc:

Công ty tối đa có từ 01(một) đến 4(bốn) Phó Tổng giám đốc (trường hợp đặc biệt do Đại hội đồng cổ đông quyết định) giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và trước Pháp luật về

nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền; Việc ủy quyền có liên quan đến việc ký kết hợp đồng kinh tế hoặc liên quan đến việc sử dụng con dấu của Công ty đều phải được thực hiện bằng văn bản.

Phó Tổng giám đốc do Tổng giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, quyết định chế độ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và giải quyết các quyền lợi.

Thời hạn bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc là 04 (bốn) năm. Phó Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại. Tiêu chuẩn Phó Tổng giám đốc thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Kế toán Trưởng:

Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán và theo quy chế tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Kế toán trưởng do Tổng giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, quyết định chế độ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và giải quyết các quyền lợi.

Thời hạn bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty là 04 (bốn) năm. Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại. Tiêu chuẩn Kế toán trưởng thực hiện theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn Kế toán trưởng doanh nghiệp.

Điều 55. Bộ máy giúp việc

1. Các Ban (Phòng) chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các Ban (Phòng) chuyên môn, nghiệp vụ được quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Tổng giám đốc xây dựng trình Hội đồng quản trị phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng quản trị thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế số lượng và chức năng nhiệm vụ của các Ban (Phòng) chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quy định pháp luật. Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc thay đổi do Tổng giám đốc đề nghị.

CHƯƠNG V**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG****Điều 56. Quyền của người lao động**

Người lao động hoặc đại diện của người lao động thực hiện các quyền của người lao động theo Bộ Luật lao động và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 57. Nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động và các thỏa thuận, cam kết đã ký với Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền, thực hiện nội quy lao động và các quy định khác có liên quan đến nghĩa vụ của người lao động theo Bộ Luật lao động và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Không được đình công, lãn công, v.v... trái quy định của Pháp luật.

3. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Bộ Luật lao động và các quy định hợp pháp của Công ty.

CHƯƠNG VI**CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÁC CÔNG TY CON,
CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT****Điều 58. Đơn vị phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết, Văn phòng đại diện của Công ty**

Mô hình tổ chức Công ty bao gồm Văn phòng Công ty, các Đơn vị phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết, các Văn phòng đại diện. Căn cứ vào yêu cầu tổ chức hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty sẽ thành lập và tổ chức vận hành các đơn vị cho phù hợp.

Điều 59. Quan hệ giữa Công ty với Đơn vị phụ thuộc

1. Đơn vị phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong quy chế áp dụng cho đơn vị phụ thuộc do Tổng giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị phụ thuộc.

2. Các đơn vị phụ thuộc Công ty không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn và tài sản do đơn vị phụ thuộc quản lý sử dụng thuộc sở hữu của Công ty. Việc điều chuyển vốn và tài sản cho các đơn vị phụ thuộc Công ty phải căn cứ vào phương án kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

3. Huy động vốn: Hoạt động huy động vốn của các đơn vị phụ thuộc được thực hiện theo quy chế tài chính của Công ty. Các đơn vị phụ thuộc khi có nhu cầu huy động vốn có trách nhiệm lập phương án huy động vốn, sử dụng vốn và hoàn trả vốn huy động trình Tổng giám đốc Công ty xem xét quyết định theo thẩm quyền sau khi báo cáo Hội đồng quản trị Công ty. Đơn vị phụ thuộc có quyền sử dụng vốn vay theo phương án được duyệt và trả nợ theo cam kết với người cho vay, chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay. Đơn vị phụ thuộc được huy động vốn để sử dụng vào hoạt động kinh doanh các lĩnh vực ngành nghề trong đăng ký kinh doanh của Công ty theo sự uỷ quyền và phân cấp của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

4. Trường hợp đơn vị phụ thuộc được Công ty giao và ủy quyền góp vốn vào các doanh nghiệp khác thì Công ty là chủ sở hữu và quản lý phần vốn góp này.

5. Từng đơn vị phụ thuộc hạch toán kết quả kinh doanh theo quy chế tài chính của Công ty, kết quả kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc được thể hiện trong báo cáo tài chính của Công ty. Để khuyến khích tính chủ động, tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của các đơn vị phụ thuộc Công ty sẽ có quy chế phân phối quỹ khen thưởng đối với các đơn vị có hiệu quả kinh doanh cao.

Điều 60. Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty làm Chủ sở hữu

Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đối với Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty làm chủ sở hữu:

1. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Quyết định việc áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo mô hình Hội đồng thành viên hay Chủ tịch công ty; số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên; Quyết định tổ chức lại Công ty (nếu cần).

2. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức thù lao hoặc lương và các lợi ích khác đối với đối với thành viên Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty), Kiểm soát viên và Giám đốc Công ty (trường hợp Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc).

4. Cho ý kiến bằng văn bản đề Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Công ty) bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức thù lao hoặc lương và các lợi ích khác đối với các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (hoặc người phụ trách công tác Tài chính Kế toán)

5. Quyết định mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

6. Quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ, tăng hoặc chuyển nhượng một phần vốn điều lệ của Công ty.

7. Quyết định dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) giá trị tài sản theo sổ sách kế toán tại thời điểm gần nhất của Công ty.

8. Quyết định các phương án huy động vốn có giá trị vượt quá giá trị vốn điều lệ của Công ty.

9. Tổ chức giám sát bằng các hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, tài chính và quản lý của Công ty, hoạt động của Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Công ty), Kiểm soát viên và Giám đốc Công ty.

10. Phê duyệt báo cáo quyết toán hàng năm, quyết định phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật.

Điều 61. Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty liên doanh:

1. Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có 02 (hai) thành viên trở lên, Công ty liên doanh, Công ty ở nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp bị chi phối) được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của Công ty đó.

2. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại Công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

3. Công ty trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty tại các Công ty con (sau đây gọi là người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối).

4. Công ty có quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

a. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối.

b. Yêu cầu người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con.

c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại Công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty.

- d. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con.
- đ. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các Công ty con.
- e. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con.
- f. Chấp thuận bằng văn bản thông qua người đại diện vốn để Công ty con bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng theo Điều lệ của Công ty.

Điều 62. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của Công ty đó.
2. Công ty cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo điều lệ của Công ty liên kết hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

Điều 63. Tiêu chuẩn, điều kiện của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết

Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; là người của Công ty.
- b. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.
- c. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
- d. Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty có vốn đầu tư của Công ty; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối của Công ty ở các công ty liên doanh với nước ngoài phải có thêm trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc với người nước ngoài trong liên doanh không cần phiên dịch.
- e. Không là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị Công ty, những người trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc (hay Tổng giám đốc) của Công ty có vốn đầu tư của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp.
- f. Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp, trừ trường hợp có cổ phần tại doanh nghiệp được cổ phần hóa.

Điều 64. Quyền, nghĩa vụ và quyền lợi của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết

1. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Đại diện cho Công ty thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh của doanh nghiệp có vốn góp. Sử dụng quyền cổ phần chi phối hoặc vốn góp chi phối để định hướng doanh nghiệp bị chi phối thực hiện mục tiêu do Công ty giao.

b. Trực tiếp tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp bị chi phối theo quy định của Điều lệ của doanh nghiệp đó.

c. Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết.

d. Thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng quản trị Công ty về hiệu quả sử dụng phần vốn góp chi phối.

e. Xin ý kiến Hội đồng quản trị trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Công ty con về phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, sửa đổi, bổ sung điều lệ, tăng, giảm vốn điều lệ, chia lợi tức, bán tài sản có giá trị lớn.

f. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty ở Công ty được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính, các quy định có liên quan khác của Công ty.

g. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

2. Trường hợp có nhiều người cùng làm đại diện của Công ty tham gia vào Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Công ty khác thì người được Công ty chỉ định phụ trách có trách nhiệm chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất và xin ý kiến phê chuẩn của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trước khi phát biểu ý kiến, biểu quyết về những vấn đề được quy định tại điểm Khoản 1.e Điều này.

3. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty được hưởng chế độ lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các chế độ khác theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

CHƯƠNG VII**QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN****Điều 65. Cơ chế hoạt động tài chính của Công ty**

Cơ chế hoạt động tài chính của Công ty thực hiện theo quy chế quản lý tài chính được Hội đồng quản trị Công ty phê chuẩn và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 66. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất và được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định chi tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Những người được nhận cổ tức là những người đã đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty hoặc người được ủy quyền tại thời điểm phát cổ tức.

3. Công ty không trả thuế thu nhập cá nhân hay lãi cho khoản tiền trả cổ tức hoặc khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. Thuế thu nhập cá nhân do cá nhân người hưởng cổ tức chi trả theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

6. Hội đồng quản trị có thể quy định ngày cụ thể để nhận cổ tức. Căn cứ quy định và thông báo của Hội đồng quản trị, cổ đông (hoặc người đại diện ủy quyền) nếu đủ điều kiện nhận cổ tức theo quy định, được quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Công ty.

Điều 67. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng ở Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 68. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 69. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 (ba mươi mốt) của tháng 12 (mười hai) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 70. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG VIII

SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 71. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ Công ty

1. Định kỳ hàng năm Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông những tài liệu được yêu cầu.

2. Trong trường hợp đột xuất Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị (bằng văn bản) cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền của cổ đông quy định tại Điều lệ này.

3. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức chuẩn bị và báo cáo để Hội đồng quản trị cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được Tổng giám đốc cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền xem xét, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

7. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

8. Điều lệ của Công ty được công bố trên website của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.

Điều 72. Báo cáo thường niên

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi phải lập các báo cáo: Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty. Các báo cáo này do Hội đồng quản trị chuẩn bị và được gửi đến Ban kiểm soát thẩm định trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động tài chính của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi

là Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh tình hình hoạt động tài chính của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi và Các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

Điều 73. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Tổng giám đốc là người được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ về công khai thông tin và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định này. Bộ phận lưu giữ hồ sơ tài liệu của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc uỷ quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật về kế toán và Pháp luật có liên quan.

4. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông.

5. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 74. Kiểm toán

1. Trong trường hợp cần thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi sẽ phải chuẩn bị báo cáo tài chính cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi ký hợp đồng kiểm toán

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận về các thông tin báo cáo tài chính của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IX

CON DẤU

Điều 75. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 77. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.

CHƯƠNG XI**CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ****Điều 78. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Toà án tuyên bố Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo công khai theo quy định.

Điều 79. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

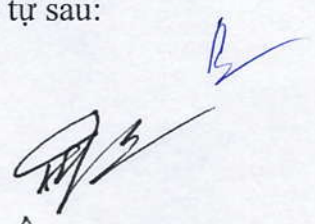
Điều 80. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 3 (ba) thành viên. 2 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 1 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý.



- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên.
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước.
- d. Các khoản vay (nếu có).
- e. Các khoản nợ khác của Công ty.
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 81. Hiệu lực thi hành, sửa đổi và bổ sung

1. Điều lệ này gồm XII chương và 81 Điều, được Đại hội đồng cổ đông lần thứ của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2010 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Điều lệ này thay thế bản Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần HanoiTourist Taxi, ban hành tháng 4 năm 2005.

2. Các tổ chức, cá nhân thuộc Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

3. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 (một) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
- b. 05 (năm) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND Thành phố.
- c. 04 (bốn) bản lưu trữ tại Phòng Nhân sự hành chính Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.

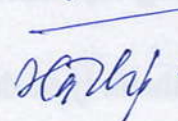
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.

5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Hà Nội, ngày tháng năm 2011

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG I	
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Định nghĩa	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Điều 3. Tên và trụ sở Công ty	4
Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty	4
Điều 5. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động của Công ty	5
Điều 6. Thời hạn hoạt động	6
Điều 7. Đại diện theo pháp luật của Công ty	6
Điều 8. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội	6
CHƯƠNG II	
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 9. Vốn điều lệ của Công ty	7
Điều 10. Cổ phần, cổ đông sáng lập của Công ty	7
Điều 11. Chứng chỉ cổ phiếu	8
Điều 12. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông	9
Điều 14. Chuyển nhượng, thừa kế cổ phần	9
Điều 15. Thu hồi cổ phần	10
CHƯƠNG III	
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	11
Điều 16. Quyền của Công ty trong hoạt động kinh doanh	11
Điều 17. Nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh	13
Điều 18. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi với Công ty con, Công ty liên kết	14

✓

CHƯƠNG IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần HanoiTourist Taxi.	16
--	----

MỤC I

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20. Quyền của cổ đông	16
Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông	18
Điều 22. Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 24. Các đại diện được ủy quyền	21
Điều 25. Thay đổi các quyền	21
Điều 26. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 28. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 29. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 30. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	29

MỤC II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 34. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Hội đồng quản trị	30
Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 36. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị	33
Điều 39. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	34
Điều 40. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của Hội đồng quản trị	37

MỤC III

38

BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Thành viên Ban kiểm soát	38
Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	38
Điều 43. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	40
Điều 44. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	40
Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát	41
Điều 46. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	41

MỤC IV**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 47. Chức năng của Tổng giám đốc	42
Điều 48. Thuê, tuyển chọn, bổ nhiệm	42
Điều 49. Thay thế, miễn nhiệm	42
Điều 50. Nhiệm vụ và quyền hạn	43

MỤC V**NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM, MỐI QUAN HỆ GIỮA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 51. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty	42
Điều 52. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty	43
Điều 53. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	44

MỤC VI**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG
VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC**

Điều 54. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	45
Điều 55. Bộ máy giúp việc	46

CHƯƠNG V**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Điều 56. Quyền của người lao động	47
Điều 57. Nghĩa vụ của người lao động	47

CHƯƠNG VI

47

CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 58. Đơn vị phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên kết, Văn phòng đại diện của Công ty	47
Điều 59. Quan hệ giữa Công ty với đơn vị phụ thuộc	47
Điều 60. Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty làm Chủ sở hữu	48
Điều 61. Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty liên doanh	49
Điều 62. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên kết	50
Điều 63. Tiêu chuẩn, điều kiện của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết	50
Điều 64. Quyền, nghĩa vụ và quyền lợi của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết	51

CHƯƠNG VII

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 65. Cơ chế hoạt động tài chính của Công ty	52
Điều 66. Cổ tức	52
Điều 67. Tài khoản Ngân hàng	52
Điều 68. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	53
Điều 69. Năm tài khóa	53
Điều 70. Hệ thống kế toán	53

CHƯƠNG VIII

SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 71. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ Công ty	53
Điều 72. Báo cáo thường niên	54
Điều 73. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	55
Điều 74. Kiểm toán	55

CHƯƠNG IX

CON DẤU

Điều 75. Con dấu	58
------------------	----

CHƯƠNG X

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ	55
Điều 77. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	56

CHƯƠNG XI CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 78. Chấm dứt hoạt động	57
Điều 79. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	57
Điều 80. Thanh lý	57

CHƯƠNG XII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 81. Hiệu lực thi hành, sửa đổi và bổ sung	58
--	----